

Tiếng Hu không phải chỉ đơn giản tên mô phỏng mà như thơ nhạc vịnh xuất hiện trong thơ, nhạc và văn xuôi như những nét chạm phá rất đẹp thơ tiếng nói và x Hu; mà như c đũa, phách tốp, nhiều khe, đa dạng và phong phú hơn nhiều. Tùy vào tiếng địa phương của Hu, cách phát âm có chỗ nặng nề; lúc thanh tao khi khó hiểu.

Xin đừng quên câu chuyện Hu, một tâm sự kín đáo giữa hai ông đang tu tập lý học: "Tau nói với mi ri nì, en còn đôn, rả mà bả tê tê, en chớ tau phải ló ngoài cửa, en kêu tau vô, bả n tau lên chớ n, cái ba . . . en đôn. Mi quai chớ ng khôn?" S dĩ tâm sự kín đáo vì đây là chuyện riêng của hai người, nói bằng thơ ngữ, nhưng ý nghĩa thì như vậy: "Tao nói với mày như vậy, anh còn đôn, vậy mà hôm kia kia, tao đang phải ló ngoài sân, anh kêu tao vào, bả ng tao lên giường, rồi anh. . . Mày coi có k không?"

Chớ đôn, ngoài ý nghĩa một trong bốn cái nhứt của đời người trên còn có nghĩa như ăn: "Đôn cho bả rả đi nghe". Ăn cho no rồi đi nghe m gái.

Đôn cũng có nghĩa là đánh đòn: "Đôn cho h n một chốp!" (Đ c cho h n một h i!). Chớ đôn còn đ c phong dao Hu ghi i:

Đ c mùa thì ch c m h m

M t mùa thì đ n c m thi u

Xin đừng thêm một câu ngăn ng n g n như rất thơ ngữ của Hu mà, nếu không có . . . thông d ch viên g c Hu hoc Hu r t, e r ng khó mà . . đã thông cho đ c:

"Th a c m , b tui vô rú rút mây vô đ n tr t, b tui ch con c t, rả mà n bi t ra rằng, con c t i, i năng l m, b tui m ng rả thê ! Ch m tui cúng con gà, c m qua chút chò bui ."

(Th a c u m , b con vào r ng rút mây vô đan rá (hoc nia), b con th y con c p, vậy mà ch ng bi t sao; con c p ch y tr n, ch y l l m; b con m ng quá . Gi m con đang cúng con gà, c u m qua chút xíu cho vui) Khó hiểu ch a ? !

Thơ ngữ Hu thì hiểu l m và cũng l l m, và vì tiêu đề của bài này là lan man về những thơ ngữ đó, nên xin đừng quên nha tìm i chút ít những gì đã m t và ôn i những gì đang còn xài. Vì trang báo có hạn, không thể ghi thích tiếng ch m t, nên trong bài này, xin đừng ghép thơ ngữ thành tiếng câu, tiếng nhóm thơ ngữ, và đừng nhầm chán i ra câu ra kéo, có đũa có đuôi h n:

"Đ cái m t tr m l mà đòi r n đ c!" (Th m t mại h c hác mà đòi hóng trai)

Đ c ch a ? O mô mà l mang cái nhãn không c u ch ng t i tòa này ch c phải i giá hoc phải ch n ki p . . . tha h ng may ra m i có đ c t m ch ng . Ch r n g n đ ng nghĩa với câu con ngữ a Thơ ng T , câu này cũng đ c không kém . Thơ ng T là tên g i của của Đông Nam, bên

trong cặp a này có Viên Thơ tiếng Kêu gọi hai vị Khinh kẻ vạ và Phi kẻ vạ chuyên nuôi dĩa ngựa a cho triêu đình Huế . Vì thơ gọi ngựa a Thơ tiếng T có nghĩa bóng bày xa xôi riêng con đó nó ngựa a lóm, nó đi lóm, nhặng thâm thúy hèn nhiếu

"Mọi cặp thơ nỏ vô lu, còn lóa, tui này lúi !" (Bà cõn lúa vô khốp (cho đũa), còn đũa ra, con mua lúi) . Chữ lóa cũng còn có nghĩa là còn đó nhỡ trong hai câu trong bài ca dao Huế :
Cây đa bển cũ (cũ) còn lóa (còn đó)
Con đò đã khác năm xưa tên lúi

Này lúi (mua lúi); tiếng này thơ tiếng chớ dùng nỏi xóm giềng, thân cõn; thơ tiếng đũa tiếng vớ chớ nhỡ tiếng lúi, chia lúi, mua lúi . Chớ không dùng chớ búa hóc nỏi mua bán um sùm Đốp chốc ló đũa, vớ máu! (Đánh nhau bớ đũa, toé máu!)

Thơ tiếng bớ mớ đớ mô ? Đớ cỏi trớ! Chớ c chúng ta cũng thơ tiếng hay hời lủ con lúc chúng vớ a tốp nói, vớ a biết tở tình thơ tiếng đớ vớ cha mớ, câu này có nghĩa: "Thơ tiếng bớ mớ đớ đâu ? Đớ trên đũa!" Rỏi đớ ngón tay chớ chớ, miêng cõn cõn i, nghe hoài không biết chán Tra trớ n rớ a mà còn ló ! (Chớ ng chớ c, già đũa vớ y mà còn cõn i truởng) . ló cũng xuýt hiởn trong câu phớng ngôn "ăn lông ló" hóc "con gái Nam Phớ, ló trèo cau!"
Lên cỏi đớ n mà coi (Lên trên đớ i mà xem ..) Chớ coi vớ sau này đã phớ biển đớ n nhiếu đớ a phớng khác .

Mớ đớng có làm đầy! (Mớ đớng có lóm lúi, thày lay) . Riêng chớ c mớ thơ tiếng là dùng cho cõn u mớ . Ngõn i Huế ít dùng chớ c đớ chớ ngõn i già vì đã có chớ ôn hay ông . Đớ n hình nhớ cớ Phan Bớ i Châu vớ i chuớ i ngày "an trí " ló Huế, dân Huế đã có tên gọi ông già Bớ n Ngớ , hóc trong ca dao Huế, khi nói đớ n cớ Phan:

Chiếu u chiếu u ông Ngớ ra câu

Cái ve cái chén cái bớ u sau lờng

Chớ chớ a ? Nớ chớ ! (Thớ y chớ a ? Không thớ y !) Nớ là lúi phớ nhớ n gớ n gàng pha chút giớ n hớ n, chanh cõm nhớ chớ biết, chớ ăn, chớ thêm vào ! Hớ n mô rớ i ? Nớ biết ! Chớ nớ biết đớ đây pha chút, chút xíu thôi sớ phớ i tay vớ cái chuyớ n hớ n đang ló đâu !

Tớ c ngõng Huế : Có vớ mà nớ có ruớ t .

Khóc ló y đớ y, không biết t đớ t ! (Khóc ngon khóc lành, không biết xớ u hớ !) .

En dòm tui, tui đớ òm ! (Anh y nhìn tôi, tôi thơ n quá !) Chớ òm ngõn i Huế vớ n thơ tiếng dùng đớ bớ túc cho cái phớ đớ nh cớ a mình: Ngon không ? Đớ òm !

O nớ rắng mà không biết hớ ngõn i ! (Cớ đó sao mà không biết mớ c cớ !) Hớ ngõn i cũng là tên cớ a cây trinh nớ, cây mớ c cớ . Cũng nhớ xớ u hớ , thơ n, mớ c cớ thì t đớ t, đớ và hớ ngõn i có nghĩa khác nhau tuy chút ít nhỡng tinh tở , nhỡ nhàng

Chiếu u hớ n cho gớ t, hớ n đớ c ló n !: Chiếu u nó cho lóm vào, nó làm tở i . Mọi ôn mớ thớ i cớ m: Mọi i

ông bà dùng cơm .

Mẹ tra ríi mẹ chớ mẹ ng: Bà y già nên sinh tít . Chớ chớ mẹ ng, ngớ i Huệ cũng thớ mẹ ng dùng đớ chớ mẹ y đớ mẹ ng nhóc tí khóc nhè, bớ mẹ ng bớ nh hoớ c các vớ có lớ i nói, cách hành xớ ngang nhớ cua .

Ăn bớ cua cho hớ t đái mẹ : Ăn vú cua cho hớ t đái đớ mẹ . Chớ bớ cũng dành cho ngớ i và các loài có vú khác . Bớ mẹ là vú mẹ , bớ p bớ là bóp .

Bớ a ni rằng tau buớ n chi lớ , buớ n đớ sớ luôn ! (Sao hôm nay tao buớ n quá, buớ n quá trớ i luôn !)
. Đớ sớ , vớ i ngớ i Huệ không đớ n thuớ n ớ nghĩa thớ y mà ghê ! hoớ c khớ mẹ ng khi p quá !, mà còn có nghĩa, thí đớ : Con nớ đớ p đớ sớ !: Con bé đó đớ p quá trớ i !

Rằng mà cú trấu rớ a tê ? : Sao mà cớ c cớ n quá vớ y ? Chớ cú trấu nớ u phát âm đúng vớ i giớ mẹ ng Huệ thì nghe nớ mẹ ng hớ n chớ cớ c cớ n nhiớ u, có lớ phớ i gom thêm mớ y chớ nhớ thô lớ , vũ phu thì mớ i lớ t tớ đớ c hớ t nghĩa .

Huế nói trớ i

Nói trớ i là nói sai giớ mẹ ng, không đúng âm theo giớ mẹ ng viớ t, nói trớ i đôi khi cũng dùng trong trớ mẹ ng hớ p "nói khác đi, nói cách khác" . Cách nói bớ biớ n âm này rớ t phớ thông ớ Huệ, nhớ t là dân cớ vùng biớ n . Nói trớ i làm cho âm thanh nớ mẹ ng hớ n, khó hiớ u hớ n .

Con trâu tớ mẹ ng ăn ngoài bớ i te tớ c là con trâu trớ mẹ ng ăn ngoài bớ i tre . Tớ i tong tớ o, nớ c tong veo: Trớ i trong trớ o, nớ c trong veo .

Hớ u hớ t nhớ mẹ ng tớ bớ t đớ u bớ mẹ ng "nh" đớ u đớ c ngớ i Huệ nói trớ i thành "gi": già (nhà) . Giớ già giớ vớ ớ già: Nhớ nhà nhớ (luôn) vớ ớ nhà!

Nhớ mẹ ng tớ bớ t đớ u bớ mẹ ng "s" thì nói trớ i ra thành "th": Ăn thung mớ c thớ mẹ ng: Ăn sung mớ c sớ mẹ ng hoớ c Thớ y gòn là Sài gòn, hoớ c nớ a: Noái nấng thồng phớ mẹ ng: nói cho sồng phớ mẹ ng, rớ ràng . Lớ i phát âm cớ a ngớ i Huệ không xác đớ nh đớ c âm cuớ i là "n" hay "ng": Con thớ mẹ ng lớ mẹ ng chép miớ mẹ ng thớ thang!: Con thớ n lớ n chép miớ mẹ ng thớ than!

Nhớ mẹ ng chớ có âm "o" thớ mẹ ng nói trớ i ra "oa": Xa voài voớ i, noái khôn tớ i, vớ i khôn đớ c, ngớ khôn chớ : Xa vôi vớ i, nói không tớ i, vớ i không đớ c, nhìn không thớ y! Hoớ c nớ a: Đi coai boái, thớ y boái noái đi coai cái voài voai: Đi coi bói, thớ y bói nói đi coi cái vôi vôi.

Nhớ mẹ ng chớ có âm "ô", ngớ i Huệ thớ mẹ ng nói trớ i thành âm "u": Thúi trong thúi ra: Thớ i tớ trong ra ngoài. Túi lớ a tớ t đờn: Tớ i lớ a tớ t đờn.

Nớ y rớ i mà mũi rấi thò lò !: Lớ n đớ u mà mũi rấi lòng thồng ! Chớ thò lò cũng đã góp mớ t trong ca dao Huệ :

H c trò thò lò mũi xanh

C m cái bánh đúc ch y quanh nhà th y !

Vô rú mà đ n sáng: Vào r ng mà đ n g . Sáng cũng đã góp m t trong m y câu hò già g o v i
i đ i đáp r t "văn hóa" c a Hu :

Bên n :

L c i sáng ch ra vắng v

B vô l a đ than l i thành than

Trai nam nhân chàng mà đ i đ ng

Th p xin k t nghĩa tào khang tr n đ i

Nghĩa: Cây c i g ch ra vắng (Văn) v (Võ), th y vô l a thì thành (Thành) than (Thang) . Cái k t là ý i thâm h u, cao xa h n nhi u: Văn, Võ Thành, Thang là nh ng v vua th i Tam Đ i, Tây Châu bên Tàu .

Bên Nam :

Trâu ăn gi a v c ló l

Đã ng y ch a t !

Nam nhân chàng đã đ i đ ng

Th p đã ch u theo chàng hay ch a ?

Nghĩa: Con trâu (Trâu) ăn gi a v t lúa tr (L), sao k quá v y ? Ý , cũng đ n tích nh ai:
Trâu, L , Ng y T là b n n c th i Xuân thu Chi n Qu c cũng b bên Tàu luôn . Còn hai ng i
có "tào khang" v i nhau đ c hay không là chuy n . . . c a h

En trên r m th ng b xu ng, n m n_ đ cán cu c, ph i đ u đi nhà th ng !: Anh y té trên
r m th ng té xu ng, n m c ng nh cán cu c, ph i b ng, cõng đi nhà th ng ! Đ n đây thì k

hèn này h&i k&t . R&m th&ng là gác l&ng, hay kho ch&a bên d& i mái nhà ? & Huế , r&m th&ng không ph&i là ch&ng ngh& mà là n&i ch&a nh&ng đ& gia đ&ng đáng giá nh&ng ph&i c&nh , vì không có l&i lên . Mu&n lên r&m th&ng, ph&i b&c thang; thân ph& tôi đã dùng r&m th&ng đ& c&t gi& nh&ng đ& c& v&a ph&i, không quý l&m . Còn n&u quý n&a thì b& vào r&ng xe, m&t th& t& th&p đóng b&ng g& th&t dày, có n&p đ&y, có luôn 4 bánh xe đ& đ&y vì khiêng không n&i, n&ng quá mà ! M&t b&ng c&a r&ng xe là cái đi-văng, t&i t&i c& tr&i chi&u n&m ng& trên đó là kh&i lo tr&m đ&o

N&c m&t ch&m hoài không khô, răng kh& ri n& tr&i !: N&c m&t lau, th&m hoài không khô, sao kh& v&y n& tr&i ! Ch& ch&m cũng đã l&ng đ&ng trong m&y câu hò giã g&o, mà vì nào nùng ai oán quá, nghe hò xong e ph&i . . b& chày luôn:

*Hai hàng n&c m&t nh& m&a
Cái khăn lau không ráo
Cái áo ch&m không khô
Công anh đ& xu&ng ao h&
Quì th&a b&m đ& thu& mô đ&n ch& !*

M&t m&y ch&u b&u, ai ch&u cho th&u !: M&t m&y m&t . . đ&ng, ai ch&u cho n&i ! Ch& th&u cũng có nghĩa là t&i: Kêu tr&i không th&u: Kêu không t&i tr&i; Vô th&u trong Th&y gòn: Vô tu&t trong Sài gòn .

M& cha cái th&ng vô h&u: Tiên s& cái th&ng đ&ng

Ăn tr&u c&i thi&c: Ăn tr&u (đ&) trong h&p, qu& b&ng thi&c . Cái c&i thi&c cũng đã đi vào t&c ng& Huế : U&ng n&c ch&è tàu, ăn tr&u c&i thi&c .

"M& cha mi" là ti&ng ch&i, l&i nhi&c m&ng r&t thông đ&ng & Huế , đ&ng nghĩa v&i "m& cha m&y" . L&i ch&i này ít thông đ&ng & nh&ng đ&a ph&ng khác .

Đi xe hay đi ch&n xu&ng r&a ? : Đi xe hay đi b& xu&ng đây v&y ?

Túi thúi thúi, có ch& chi mô !: T&i quá, không th&y gì h&t !

R&t gáo r&i mà còn làm le làm gió !: C&n túi r&i mà còn làm b&nh, làm sang !

Ăn đ&i c&m h&n, u&ng đ&i n&c ch&è: Ăn tô c&m h&n, u&ng bát n&c ch&è (xanh) . T&c ng& Huế : Ăn l&ng đ&i, làm đ&i l&ng (làm mu&n g&y l&ng !) .

Cám hán, cháng cá chi cáu ká, nháng nhiáu mùi vá vái láng bát cám nguái, rau sáng, thân chuái non, rau mùi xát nhuyán, náoc luác hán chan vá, cho chát xáu ruác, bá chát ít hán xáo, thám vái trái tát, đáng vái cái ít tái cáa Huá .

Báa ni đái káo ghá : Hám nay đái ăn nháa háng . Ngá i Huá , nhát là tá thán quáe, tháng đán cám trán phán, trán tám ngáa . Kháng đán trán bán nán khái cá cái vá káo cái ghá mà ngái váo bán . Vái thá, mái khi đá cáp đái ăn tá quáan, tá nháa háng thái gái là đái káo ghá ..

Huá làm đáy làm láo, Huá náoi chá

Váng, ngá i Huá , nhát là máy o, máy má thái táa ăn náoi ván háa chá ngháa, táa đáa sá đáa lá, táa . . . làm đáy làm láo, tác táa xánh xá, táa náoi láy náoi sá, náoi đáng náoi dái . Thám váo đá , phái náoi cho hay, khi trám khi báng, lúc nhát lúc khoan thái "táng" mái phá ! Cái phong cách náoi láp đái láp lái cáa ngá i Huá váa nhá là mát cách nhán mánh, váa cá vá đáy đái lái váa mang nhiáu ý ngháa khác, xa xái hán, thám tháy hán náa.

Đá má tá cái sá lánh chanh lám, xái xán quáa, lu bu lám . Ngá i Huá ít khi dáng chá lám hay chá quáa mà dáng đáp ngá : Cái con ná, lánh cha lánh chanh ! Máy má o gián (nhán) mám tác máy bà chá cháng máng máp cáa Huá ván đái khi chá em dáu: Ráng mà hán vá pháp vá tác ráa há !: Sao mà nó vá pháp quáa váy!

Vá màu sác, ngá i Huá tháng cá lái náoi đáp ngá đá nhán mánh: xanh lá lá, đá lám lám, đán thái thái, váng khá khá, tím giát giát (tím ngát) .

Bái, cáa rách cáa tang ráa mà đáoi làm gián !: Váy đá , tà tà, lá phá váy mà đáoi làm rá ! Cán náa, đá than trách áng trái sao máa láu quáa, máy o ngái chá há trong nháa đám ra, cháp miáng than dái than ngán: Máa chi máa máa thái đát thái đái !.

Mát bà má táng cá con gái, mát bà chá cá má-ran cá em thá mà nghe cá nhá là đáng đác mát bài đáng giao vái ván đáu, trám báng cáng là mát trong nháng sinh hoát đá i mái gia đánh: Mi phái suy đái nghá lái cho ká ! Mi coi, là con gái con láa, đáng cá đáng cháng hay chá, cáng đáng lát đáa lát đát, cáng đáng cá mát sa máy sáa . Bá má thái quán táng cao táng tháp, tát ba tát bát đá nuái mánh . Tau tháy mi ráa, tau cáng ráu thái ruát thái gan !

Cái tháng đáp cho tháng em trai thái: Năm tá năm năm tá, mi cán lám đáa lám đám, mái rái thá lá, chá mi náy rái, phái biát ăn biát náoi, biát goái biát má, vá khán vá pháp . Chá mai tá mát ná mi nán vai nán vá, nán vá nán cháng, làm ráng mi báng láng ba la hoái nhá cái đá trôi sông lác chá cho đác ?!

Máy ôán, khi giáo huán con cháu, ván tháng trích đán ca dao, tác ngá đá đám thám cho ý táng cáa mánh: Đá, mi tháy đá . Ai tái chá phá đán chai, tháp trong Cán Chánh ráng ngoái Ngá Môn .

Mi đo ng, mi vô h u, đ c bèo quên rá, đ c cá quên n m; thì mi l y ai mà b u b n, l y mô mà tri k !

Xa Hu đã lâu l m r i, t ngày v a bi t t p tàn đi ngh m y o Đ ng Khánh, v a ng p nga ng p ghé mu n vào (nh ng s b ch i) nh m nháp th ly cà phê đen sánh c a cà phê Ph n, n i mà các anh hùng trong thiên h v n t p n p ra vào; và cũng v a bi t đ dành ti n đ mua nh ng ti u thuy t c a T L c Văn Đoàn t i nhà sách ng H . Phong cách Hu không ít thì nhi u cũng đã phôi pha, th ng Hu cũng không m y khi có đ p đ dùng l i cho đ gi , cho kh i quên; thành ra cũng xao lãng đi nhi u .

Trong cái xao lãng b ng có ý nghĩ mu n tìm l i, nói l i ti ng nói c a th i cũ rích cũ rang nh ng đ m th m đó . Cho nên ch xin đ c ghi l i đây nh ng gì còn nh mài m i, đ g i là kh i l i chút âm thanh c a nh ng ngày x a cũ .